

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 5 -2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Dương Điềm.

Ông Nguyễn Đình Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin không tham tham gia phiên tòa: Theo công văn số 352/CV-KSV-DS ngày 25/4/2020.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Ph, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên lạc: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Ngô Trí Th, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Ph trình bày:

Bà Ph với ông Ngô Trí Th cưới nhau vào năm 2000 nhưng đến ngày 28/3/2012 mới đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vợ

chồng đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau tại thôn B, xã C, huyện K. Đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Th không lo tu chí làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập vợ con nhiều lần. Bản thân bà Ph đã cố gắng chịu đựng để giữ hạnh phúc gia đình và bà Ph đã nhờ chính quyền địa phương cũng như gia đình nội ngoại hai bên can thiệp nhưng ông Th vẫn không chịu thay đổi. Vì không chịu được sự hành hạ của ông Th nên từ năm 2014 đến năm 2019 bà Ph đã bỏ đi buôn bán ở nhiều nơi, thỉnh thoảng 01 đến 02 tháng thì về nhà thăm con nhưng mỗi lần về nhà đều bị ông Th đánh đập rất thậm tệ nên từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay bà Ph đã ra thuê phòng trọ ở thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Nông ở và sống ly thân với ông Th, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Trí Th.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Ph với ông Th có ba người con chung là cháu Ngô Thanh V, sinh ngày 11/12/2000, cháu Ngô Thanh M, sinh ngày 08/4/2004 và cháu Ngô Trí D, sinh ngày 27/11/2008 hiện nay cả ba cháu đều đang ở với bà Ph. Sau khi ly hôn bà Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Trí D và đồng ý giao cháu Ngô Thanh M cho ông Th nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu. Đối với cháu Ngô Thanh V đã đủ tuổi thành niên nên bà Ph không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà Ph không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà Ph và ông Th tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn là ông Ngô Trí Th sau khi thu lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng ông Th vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà Ph và ông Th sinh sống, xác định tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ph và ông Th là có thật. Nay bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Th thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại các bản tự khai ngày 16/01/2020 thì theo nguyện vọng của cháu Ngô Thanh M là muốn ở với ông Ngô Trí Th, còn cháu Ngô Trí D là muốn ở với bà Trương Thị Ph sau khi bố mẹ ly hôn với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Trương Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với ông Ngô Trí Th, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú

tại thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Bị đơn ông Ngô Trí Th đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph và ông Th xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/3/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông Th là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa bà Ph và ông Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Th không lo tu chí làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập vợ con nhiều lần làm cho cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra đã nhiều năm, nhưng vợ chồng không tự khắc phục được mà ngày càng căng thẳng hơn, bà Ph và ông Th đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông Th đã có việc vợ chồng có hành vi bạo lực gia đình và vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Ph về việc ly hôn với ông Ngô Trí Th.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống bà Ph với ông Th có 03 người con chung là cháu Ngô Thanh V, sinh ngày 11/12/2000, cháu Ngô Thanh M, sinh ngày 08/4/2004 và cháu Ngô Trí D, sinh ngày 27/11/2008 hiện nay cả ba cháu đều đang ở với bà Ph. Đối với cháu Ngô Thanh V đã trên 18 tuổi và bà Ph không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Đối với cháu Ngô Thanh M và cháu Ngô Trí D đã trên 07 tuổi, theo ý kiến của cháu M là muốn ở với ông Th và cháu D muốn ở với bà Ph sau khi bố mẹ ly hôn với nhau. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ngô Thanh M cho ông Ngô Trí Th nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Trí D cho bà Trương Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trương Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Ngô Trí Th không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Ph được ly hôn với ông Ngô Trí Th.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Thanh M, sinh ngày 08/4/2004 cho ông Ngô Trí Th và giao cháu Ngô Trí D, sinh ngày 27/11/2008 cho bà Trương Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn của ông Ngô Trí Th và bà Trương Thị Ph. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí : Bà Trương Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0006930 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Ngô Trí Th không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Định